



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TAN LAI
Last Middle First

Current Address 97/9 Trung-mu-Vuong - Chau-doc - An-giang

Date of Birth 11-20-1941 Place of Birth Chau-doc

Previous Occupation (before 1975) VN Government Employment
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 05 - 75 To 08-06-1980

SPONSOR'S NAME: _____

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Name

Address & Telephone

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HO KIM SAN	2.23.1938	wife
NGUYEN HO HUONG THUY	5.29.1967	daughter
NGUYEN HO THUY UYEN	8.6.1969	daughter
NGUYEN HO MY TRANG	12.03.1971	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM lai Tan Nguyen
Last Middle First

Current Address: 97/9 Trưng Nữ Vương Châu đốc

Date of Birth: 20-11-1941 Place of Birth: Châu đốc

Previous Occupation (before 1975) Rural Construction
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 10-5-1975 To 6-8-1980
Years: 5 Months: 3 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5015 ARLINGTON VA 22 05 06 15
TELEPHONE

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # NONE

VEWL # NONE

I-171 : Yes, No

CALL PERMIT : I, N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

LAI
Last

TÂN
Middle

NGUYỄN
First

Current Address 97/g đường Trưng Nữ Vương, Thị Xã Châu Đức (An Giang)

Date of Birth 20-11-1941 Place of Birth Long Thuận (Châu Đức)

Previous Occupation (before 1975) Rural construction instructor, Rural Political cadre,
(Rank & Position) Village group chief of Rural construction cadre (Châu Phú village)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 10-5-1975 To 06-8-1980 and

I had been put under surveillance from 06-8-1980 to 11-6-1984, at family

3. SPONSOR'S NAME:

Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

LAI TÂN NGUYỄN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. HỒ KIM SAN	23-2-1938	wife.
2. Nguyễn HỒ HƯƠNG THUY	29-6-1967	my daughter
3. Nguyễn HỒ THUY UYÊN	6-8-1969	nt
4. Nguyễn HỒ MỸ TRANG	3-12-1971	nt

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Địa chỉ thông báo: 97/g đường Trưng Nữ Vương
Thị xã Châu Đức.

(ANGIANG)

xxx - Ngày 2-10-1984 tôi có gửi 2 hồ sơ qua Thái Lan, tôi lấy địa chỉ² cư trú và địa chỉ thông báo là ngay nhà của Ông bà già vợ tôi 351/14^c cư xã Lê Lợi Hầm, đường Lê Đại Hành, Phường 11, Quận 11 Thành Phố Hồ Chí Minh. Nay tôi xin dời địa chỉ² đến địa chỉ² gọi tên diện là 97/g đường Trưng Nữ Vương Thị xã Châu Đức (tỉnh An Giang) có tên theo Hộ khẩu của vợ con. mà tôi thường ở hộ khẩu này.

HỘI GIADÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
Families of Vietnamese Political Prisoners Association -
(chỉ không rõ)

Political Prisoner Registration Form:

(chỉ không rõ)

1. Applicant in Vietnam: LAI TÂN NGUYỄN
name middle first

Current address: 97/g đường Trưng Nữ Vương, Thị Xã Châu Đức
(An Giang)

Date of birth: 20-11-1941 Place of birth: Long Thuận (Châu Đức)

Previous Occupation (before 1975): Rural construction instructor; Rural
(Rank - Position) Political cadre; village group chief of
Rural construction cadre (Châu Phú Village)

2. Time spent in re-education camp date from: 10-5-1975 to
6-8-1980 and

I had been put under surveillance at my family from 6-8-1980
to 11.6.1987. Trại Hoá tập Cải tạo: Hàm Tân - Thuận Hải²

3. Sponsor's name: _____
name

address - telephone -

4. Name of relatives/acquaintances in the U.S:

Name - address - telephone

Relationship

(chỉ ký thấy 5)

②

name of Principal Applicant : LAI TÂN NGUYỄN

name dependent/accompanying relatives	Date of birth	Relationship to
1 - HỒ KIM SAN	23 - 2 - 1938	wife
2 - Nguyễn HỒ HỒNG THUY	29 - 6 - 1967	my daughter
3 - Nguyễn HỒ THUY UYÊN	6 - 8 - 1969	nt
4 - Nguyễn HỒ MỸ TRANG	3 - 12 - 1971	nt

Dependent's address (if different from above)

Additional information : 97/g Trường Trung Nữ Vương - Thị Xã Châu Đức
Tỉnh An Giang.

*** ngày 2-10-1984 tôi có gửi 2 hồ sơ qua Thái Lan, tôi lấy địa chỉ cư trú và địa chỉ thông báo là ngay nhà của Ông Bơ già và tôi 351/14^C Cư xá Lê Thái Hân, Đường Lê Thái Hân, Phường 11, Quận 11 Thành Phố Hồ Chí Minh. Nay tôi xin báo địa chỉ trên để đi báo gởi tình nên là 97/g Trường Trung Nữ Vương, Thị Xã Châu Đức (Tỉnh An Giang).

- 1- Hồi gia đình từ nhân Chính trị Việt Nam (ban²)
- 2- Câu hỏi cho người nộp đơn
- 3- Giấy Ra hai
- 4- Giấy chứng nhân hôn nhân hàng Thái
- 5- Khai sinh nguyên tảo lai
- 6- Card cuộc cá²
- 7- Sơ vụ tình Cấn bộ chính trị nông thôn
- 8- Quyết định chấp thuận chuyển về Nhà Đoàn
- 9- Thời hạn chấp thuận Hôn Thụ
- 10- Khai sinh về Hồ Kim SAN
- 11- Khai sinh còn nguyên Hồ Hùng Thụy
- 12- - Nguyễn Hồ Thụy Uyên
- 13- - Nguyễn Hồ Mỹ Trang
- 14- { Nhân khẩu thường trú hộ cuối về con :
97/9 đường Trưng Nữ Vương, Thị xã Châu Đốc -
- 15- Hợp đồng đăng cấp của vợ (HỒ KIM SAN)
- 16- 78 nhân khẩu thường trú của cha mẹ ruột (có tên tôi (Nguyễn Tấn Lai) nam họ ĐO)

Questionnaire for Applicants -

Câu hỏi cho người nộp đơn

Date: August 1, 1988.

A. Lịch sử căn bản:

1. Họ và tên : NGUYỄN TẤN LAI
2. Họ và tên khác : Không
3. Ngày và nơi sinh : 20-11-1941, Làng Long Thuận, Tỉnh Châu Đốc
4. Địa chỉ thường trú : 97/9 đường Trưng Nữ Vương, Thị xã Châu Đốc - Tỉnh ANGIANG
5. Địa chỉ thứ tư : 97/9 Trưng Nữ Vương, Thị xã Châu Đốc - Tỉnh An Giang
6. Nghề nghiệp hiện tại : Làm ruộng

B. Bà con cùng đi với tôi :

(Vợ chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kê khai trình làng gia đình sau: Hộ lập gia đình, đã ly hôn, góa phụ, góa tử hoặc độc thân -

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Tình trạng gia đình	Phân	Liên hệ gia đình
1. Hồ Kim SAN	23.2.1938	Hà Bắc	Có chồng female		Vợ
2. Nguyễn Hồ HỒNG THUY	29.6.1967	Châu Phú	Độc thân	nt	con gái
3. Nguyễn Hồ THUY UYÊN	6.8.1969	Châu Phú	Độc thân	nt	nt
4. Nguyễn Hồ Mỹ TRANG	3.12.1971	Châu Phú	Độc thân	nt	nt

C. Họ hàng ở ngoại quốc : Không có

D. Danh sách toàn thể gia đình (sống/chết)

- a/ Cha ruột : Nguyễn Văn Duyệt (sống) { Ấp Long An, Xã Long An
- mẹ : Lê Thị Bông (sống) { Huyện Phú Châu (An Giang)
- vợ : Hồ Kim SAN (sống) 97/9 Trưng Nữ Vương, Thị xã Châu Đốc
- Các con : Nguyễn Hồ Hùng Thụy (s) nt
- : Nguyễn Hồ Thụy Uyên (s) nt
- : Nguyễn Hồ Mỹ Trang (s) nt
- b. Anh chị em : Nguyễn Thị Liêng (s) Ấp Long Châu, Xã Long An, Phú Châu
- : Nguyễn Thị Lãng (s) nt

E. Bạn hoặc vợ bạn làm việc cho Cơ quan VN hay cơ quan ngoại quốc :

HỒ Kim SAN giáo viên tiểu học hạng 3
Số trước tịch : 6858 (có quyết định định kèm)

Bạn làm việc cho Chính Phủ VN và HK hay Tổng Minh

1- Họ và tên: NGUYỄN TÂN LAI

- Số danh bộ Cán bộ Chính trị nông thôn trung cấp: 400.255

- Số danh bộ Huân luyện viên Xây dựng nông thôn: 111.191

(Số danh bộ có quyết định đính kèm)

2. Thời gian bắt đầu làm việc: 25.8.1964 đến 30-4-1975.

3- Cấp bậc cuối cùng: Xã đoàn Trưởng, Cán Bộ XÂY DỰNG nông thôn, Xã Phát triển Châu Phú Tỉnh Châu Đốc.

4. Họ tên người chỉ huy: Nguyễn Văn Hồi, Tỉnh Đoàn Trưởng Cán Bộ Xây dựng Nông thôn - Châu Đốc.

5. Lý do ra đi: Chính Trị (việc làm việc cho chế độ)

6. Tên người có vấn đề: Không nhớ.

7- Chứng trình HL tại VN: Khóa Huân luyện viên Xây dựng Nông thôn về Dân Số Việc do có vấn đề Mỹ tên Sam vagot cấp bậc Thiếu tá, Ông này có tên riêng VN: Nguyễn Văn Hải; Tại Trung Tâm Huân luyện Cán Bộ Xây dựng Nông thôn - Vũng Tàu.

8. Giấy báo khen thưởng hoặc chứng do Mỹ cấp: Không.

H bạn hay rõ bạn đã huân luyện ở ngoại quốc: Không.

I Bạn hay rõ bạn đã cải tạo:

1- Tên người học tập cải tạo: NGUYỄN TÂN LAI

2- Tổng số thời gian học tập cải tạo: 5 năm, 2 tháng, 26 ngày.

*** Từ ngày được thả về mỗi tháng tôi tình diện 1 lần cho mãi đến 11-6-1987. (bị quản chế tại địa phương) Trải học tập cải tạo - Hầm Tân Thôn Hải.

*** Ngày 2 Tháng 10 năm 1984. Tôi có gửi sang Thái-Lam về hộ số theo địa chỉ:

- Orderly Departure office

131 Soi Tien Siang

Sathorn Ta road

Bangkok 10120 Thái Lan

Không biết có quan này có được không, mà không thấy hồi báo.

Cho nên hôm nay tôi mạo muội gửi đơn này qua Cơ quan BA để Kinh nghiệm BA và Các nhân viên trong Sở của BA, cứu xét và giúp đỡ. Trân trọng Kính chào BA và Các nhân viên của BA, Thân thiết cảm ơn nhiều.

Năm 1964: Tôi học 1 Khóa Cán Bộ Chính Trị Nông thôn Trung cấp Cấp Quản trị tại Trường BB bình Thuận.

1966-1969: Học 1 Khóa Huân luyện viên Cán Bộ Xây dựng Nông thôn Trung cấp ở Vũng Tàu. Sau khi tốt nghiệp khóa này, tôi làm Huân luyện viên tại đây.

1969-1973: Sau đó chuyển về Tỉnh Đoàn Châu Đốc, biết phân công Trung Tâm Trung Tâm Tỉnh để Xây dựng Nông thôn cho Cán viên chính xã An.

1973-1975: Xã Châu Phú là xã phát triển năm Trung Tâm Tỉnh nên đưa tôi qua làm Xã đoàn Trưởng Cán Bộ Xây dựng Nông thôn.

August 1, 1988

Nguyen Tan Lai

Nguyen Tan Lai

BỘ NỘI VỤ
Trại: Hàm Tân
Số: _____/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc

CẤP GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên bộ quốc phòng - nội vụ số: _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng chính phủ.

Thi hành quyết định tha số 91/QĐ ngày 25-7-1980 của bộ nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên : NGUYỄN TẤN LAI
Sinh ngày: 20-11-1941
Sinh quán: Châu đốc.
Trú quán: 97/9 Trưng nữ vương, thị xã châu đốc,
An giang
Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: Xã đoàn trưởng cán bộ nông thôn.
- Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với ủy ban nhân dân và công an : Thị xã châu đốc . Và tuân theo các quy định của ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác .
- Thời hạn quản chế: 12 tháng
- Thời hạn đi đường : 04 ngày kể từ ngày ký giấy ra trại.
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp :

Lấn tay ngón trỏ phải .
Của : Nguyễn tấn Lai

Chữ ký của người
được cấp giấy

Ngày 6 tháng 8 năm 1980
GIÁM THỊ



Nguyễn Tấn Lai

Phạm Đức

Chứng thật
Đ/s. Co đến tỉnh
hàng tháng.
là thật

lưu @ nhà 26/9/84

TM. B. C. A. p
Thường @ A

Choiul

Ngày 10-11-84

*- Giấy Trích đến hàng tháng
từ ngày ra tài đến nay.

Kính thưa

Quản lý nhà nước, Bộ, 14/8/84

Đến các tỉnh và các

ngày 08.08.80 đến ngày 08.08.80

08.08.80 đến ngày 08.08.80

Đến tỉnh nhà tiếp

Choiul 3 ngày 08.84

TM B. N. K

Hồ công An

18/8/84

Choiul

* I have been being put
under surveillance from
6-8-1980 to today.

gây tình diện hàng tháng từ ngày
ra trại (6-8-80) đến ngày 11-6-87 -
(bây giờ hoàn chỉ tại gia từ ngày
6-8-80 → 11-6-87) Có sổ chứng
minh tình diện hàng tháng.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA SƠ THẨM
Châu-đốc

PHÒNG LỤC SỰ

(1) Ngày 19-7-1954

Giấy thế vì Khai-sanh

cho Nguyễn-tấn-Lai

(1) Số : 615.



TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THẾ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ
TÒA SƠ-THẨM CHÂU-ĐỐC

Một bản chánh giấy thế-vì Khai-sanh

cấp cho Nguyễn-tấn-Lai

do Ông. Đoàn-bá-Lộc Chánh-Án Tòa HGRQ. Châu-đốc

với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 19 tháng 7 năm 1954

và đã trước-bạ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

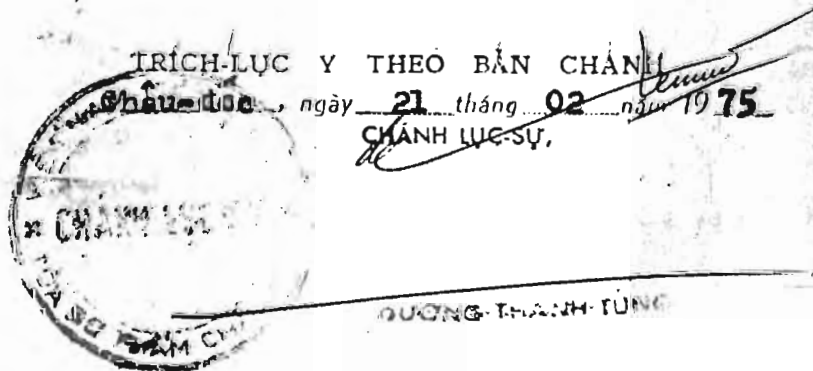
Nguyễn-văn-Chất, Trần-công-Tường, Nguyễn-bá-Đại.

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31.12-1912 và sau khi tuyên thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

Nguyễn-tấn-Lai, nam, sanh ngày 20 tháng 11
đương lịch năm 1941 (20-11-1941) tại làng Long-thuận
Tỉnh Chaudoc con của Nguyễn-văn-Được và Lê-thị-Bồng.
Vĩ số hộ-tịch đã bị tiêu-hủy./-

Lệ-phí 15\$00 BL số 1538 Mai/8.

(1) Lập lại số ngày tháng và năm
trên đây mỗi khi xin trích lục.



* - Tho² cân của chế độ cũ² -

[illegible]

PHỦ PHÓ THỦ TƯỚNG
ĐẶC TRÁCH BÌNH-DỊNH

Số: 604/PBD/NVL

S V - V U - L I N H

- Chiếu Nghị-Dịnh số 192-PBD/ND ngày 14/5/1964, thiết-lập Tổng-Nha Cán-Bộ Chính-Trị Nông-Thôn;
- Chiếu Nghị Định số 194-PBD/ND ngày 14/5/1964, thiết lập ngành Cán-Bộ Chính-Trị Nông-Thôn ;
- Chiếu văn thư số 1179-CV/NV2/M ngày 20/6/64 của Nha Tổng-Giám-Đốc công-Vụ, ấn định giá biểu lương-khoản cho các cấp Cán-Bộ Chính Trị Nông-Thôn ;
- Chiếu Nghị-Dịnh số 603-PBD/ND ngày 25/8/1964 ấn định danh-sách khóa sinh tốt nghiệp Khóa huấn-Luyện Cán Bộ Chính Trị Nông Thôn Trung Cấp tại Thủ-Đức ;
- Chiếu đề nghị của Tổng-Giám-Đốc Cán-Bộ Chính Trị Nông-Thôn ;
- Chiếu nhu cầu công vụ ;

Nay tuyển dụng làm Cán-Bộ Chính-Trị Nông-Thôn Trung cấp các khóa sinh tốt nghiệp Khóa I Trung-Tâm Huấn Luyện Thủ-Đức có tên sau đây :

CÁN BỘ CẤP TỈNH :

1/ Ông Lý Văn Phước	số danh bộ	500.023
2/		

Sao Y nguyên-
Vân Phan-chánh

CÁN BỘ CẤP QUÂN :

Châu-Đốc, 12/10/72, 6/ Ông Đinh Văn Bá	số danh bộ	400.117
Đoan.	nt	
Tỉnh, Trưởng	nt	
.....	nt	400.177
.....	nt	
.....	nt	400.255
.....	nt	
.....	nt	400.298

Lê từng này chức sự nhận việc, các đương sự được hưởng lương khoản, ấn định do văn thư số 1180-CV/NV2/M ngày 20 / 6 / 64, chiếu thượng.

Saigon, ngày 25 tháng 8 năm 1964

Chánh Sở Vụ Sở Hành-Chánh

ấn ký : Nguyễn Văn Hiến

PHÓ THỦ TƯỚNG
ĐẶC TRÁCH BÌNH-DỊNH
Ký tên: NGUYỄN TÔN HOÀN

NƠI NHẬN

- Nha Tổng Giám Đốc Ngân Sách và Ngoại Viện
- Nha Tổng Giám Đốc Công Vụ
- Nha Tổng Giám Đốc Cán Bộ Chính Trị Nông-Thôn
- Nha Kiểm Soát Ước Chi
- Quan Lý Kế Toán Phủ Bình Định
- Sở Hành Chánh Bình Định

Kiểm soát Ước Chi
ngày 31/8/1964
Ký tên: PHẠM NGỌC ANH

(5)

(2) ĐINH - (3) RUỘNG

$$\underline{Y}$$

- (11) U Y Ế T - Đ I N H :

SỐ TT | HO VÀ TÊN | SỐ DANH-BỘ | NGÀY VÀ NƠI SANH | CƯỚC-CHỨ

ĐIỀU II. - Các Ông Phó Tỉnh-Trưởng, Trung-Tâm-Trưởng TT/ĐH/BDPT Tỉnh, Tỉnh-Đoàn-Trưởng CB/PTNT và Quân-Đốc TT/TN/CC, chiếu nhiệm vụ thi hành Quyết-Định này . / -

CHÂU-ĐỐC, ngày 10 tháng 01 năm 1973.

- Bộ PTNT (Nha Cán Bộ) 10 bản
- "Đề kính tường trình và xin duyệt y"
- VP Đại Diện Bộ PTNT/QK.4
- "Đề kính tường"
- Phó Tỉnh Trưởng
- Trung-Tâm Trưởng TTDH/BĐPT Tỉnh
- Tỉnh Đoàn Trưởng Cán Bộ PTNT
- Quản Đốc Trung-Tâm Tu-Nghiệp Công Chấn
- "Đề phân công"



ĐẠI TỐ NGUYỄN ĐĂNG PHƯƠNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Trích Lục Chứng-Thư Hôn-Thú

Tỉnh CHÂU-ĐỐC

Lập ngày 08 tháng 06 năm 19

66
Nhà in Nhứt-Văn Châu-Đốc

Quận CHÂU-PHÚ

Xã CHÂU-PHÚ

Số hiệu : 137

Tên họ chồng	<u>Nguyễn-tân-Lai</u>
Ngày và nơi sanh	<u>20-11-1941, Long-Thuận (Châu-Đốc)</u>
Tên họ cha chồng	<u>Nguyễn Văn Dươ</u> (sống, chết)
Tên họ mẹ chồng	<u>Lê thị Sòng</u> (sống, chết)
Tên họ vợ	<u>Trần Kim San</u>
Ngày và nơi sanh	<u>23-02-1938, Hà Bao (Châu-Đốc)</u>
Tên họ cha vợ	<u>Trần Văn Loan</u> (sống, chết)
Tên họ mẹ vợ	<u>Lê thị Chín</u> (sống, chết)
Ngày lập hôn thú	<u>Năm tháng sáu năm 1966</u>

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

ngày 08 tháng 06 năm 19

Châu-Phú

Viện-Chức Hộ-Tịch 73

MIỄN THỊ THỰC CHỦ KÝ
TRÊN CÁC CHỨNG THƯ HỘ-TỊCH

Số 1: Chính: Chính
Tham-chiếu Công-văn số: 4009-BTP/NE/P
Ngày 09-06-58 của Bộ TƯ-Pháp
Tham-chiếu Công-văn số: 4365-ĐNV/HC/29
Ngày 03-01-70 của Bộ NỘI-VU



Trần Văn Chấn

VIỆT - NAM - CỘNG - HÒA
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ - PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ - PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

Đã soát: **Tượng:**

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA H.G.R.Q.Châu-Phú

(GREFFE DU TRIBUNAL DE)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH **Làng Hà-Bao (Châu-Dốc)**
(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh An-Giang (NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1938
(Année)

SỐ HIỆU 6
(Acte No)



Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	HỒ-KIM-SAN
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Gái
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	Le 23 Février 1938
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Hà-Bao
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	HỒ-VĂN-ĐOAN
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Hà-Bao
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	LÊ-THỊ-CHÍNH
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Hà-Bao
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, **Ngô-Tân-Cánh**
(Nous)
Chánh-án Tòa **HGRQ.Châu-phú**
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông **Nguyễn-Sĩ-Gi**
(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).
Châu-Phú ngày **6/5** 1963.
CHÁNH - ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

Châu-Phú, ngày **6/5** 1963

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),



NGUYỄN-SĨ-GI
Chánh Lục-Sự

Giá tiền: **5500**
(Coût)

Biên-lai số:
(Quittance n°)

Đánh máy: **Đặt:**

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Châu-Độc

Quận Châu-Phủ

Xã Châu-Phủ

Số hiệu : 1.387



TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 30 tháng 06 năm 1967

Nhà in Nhứt-Văn Chấn Đốc

Tên họ đứa trẻ Nguyễn Hồ Hương-Thủy
Con trai hay con gái gái
Ngày sanh hai mươi chín, tháng sáu, dương lịch 1967
Nơi sanh Châu-Phủ
Tên họ người cha Nguyễn tấn Lai
Tên họ người mẹ Hồ Kim San
Vợ chánh hay không có hôn thú vợ chánh, có hôn thú
Tên họ người đứng khai Hồ Văn Đoàn

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

MIỄN THỊ THỰC CHỦ KÝ Châu-Phủ ngày 22 tháng 02 năm 1973
TRÊN CÁC CHỨNG THƯ HỘ-TỊCH

Tham-chiếu Công-văn số: 4009-BTP/NC-PL

Ngày 09-06-68 của Bộ TƯ-Pháp

Tham-chiếu Công-văn số: 4356-BV/HC/29

Ngày 03-08-70 của Bộ NỘI-VU

Số : CHÍNH : Chánh



Trưởng văn Phòng

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Châu-Độc

Quận Châu-Phủ

Xã Châu-Phủ

Số hiệu: 1.907

Handwritten mark



Trích Lục Bộ Khai Sanh

Lập ngày 12 tháng 8 năm 1969

Nhà in Ngọt-Văn Châu-Độc

Tên họ đứa trẻ Nguyễn-Hà-Tuyết-Liên

Nam hay nữ gái

Ngày sanh sáu, tháng tám năm một ngàn chín trăm sáu

mươi chín (6 - 8 - 1969)

Nơi sanh Châu-Phủ

Tên họ người cha Nguyễn-Tân-Lai

Tên họ người mẹ Hồ - Kim - San

Vợ chánh hay không có hôn thú Vợ chánh, có hôn thú

Tên họ người đứng khai Trương-Thị-Bạch-Mai

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Châu-Phủ ngày 20 tháng 01 năm 1970

Viện-Chức Hộ-Tịch



Handwritten signature
Trương Văn Thuần

Số:

Handwritten signature

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Châu-Độc

Quận Châu-Phủ

Xã Châu-Phủ

Số hiệu: 2.949



TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 10 tháng 12 năm 1971

Nhà in Nhứt-Văn Châu Đốc

Tên họ đứa trẻ Nguyễn Hồ Mỹ-Trang

Con trai hay con gái gái

Ngày sanh Ba, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (3-12-1971)

Nơi sanh Châu-Phủ

Tên họ người cha Nguyễn Tấn Lai

Tên họ người mẹ Hồ Kim San

Vợ chánh hay không có hôn thú vợ chánh, có hôn thú

Tên họ người đứng khai Châu Ngọc Tuyết

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Châu-Phủ ngày 22 tháng 02 năm 79

Viết: Chức Hộ - Tịch

MIỄN THỊ THỰC CHỦ KÝ
TRÊN CÁC CHỨNG THƯ HỘ-TỊCH

Tham-chiếu Công-văn số: 4009-B/P/NE PL

Ngày 09-05-58 của BÀ TƯ PHÁP

Tham-chiếu Công-văn số: 4486-B/V/MC/29

Ngày 03-04-70 của SỞ NỘI VỤ

Số: CHANH

Chanh



Đương-văn-Chánh

Thay đổi chỗ ở cá nhân

Mẫu số NK4

Chuyển đến

Chuyển đến

Ngày... tháng... năm...
Ký tên đóng dấu

Ngày... tháng... năm...
Ký tên đóng dấu

Những thay đổi khác

Nội dung

Nội dung

Ngày... tháng... năm...
Trưởng công an

Ngày... tháng... năm...
Trưởng công an

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

GIẤY CHỨNG NHẬN

Đăng ký nhận khẩu thường trú trong hộ

Số: 2108 B2

Họ và tên chủ hộ: HỒ KIM SAN

Số nhà: 97/9 Ngõ (hẻm): Ấp Châu Quới III

Đường phố: Trưng Nữ Vương Đôn CAND: T5-2

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: Thị xã
Châu Đức

Tỉnh, thành phố: Tỉnh An Giang

SADY BAN CHANH SE

ĐIỀU PHỤC, ngày 1 tháng 5 năm 1977

TRƯỞNG CÔNG AN

KÝ KHU TỈNH
00748



Bùi Văn Mỹ

Ngày 31 tháng 01 năm 1977
Trưởng công an Thị xã Châu Đức
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nhân khẩu thường trú trong hộ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thực trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an.
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Hồ Kim San	23.2.38	Nữ	Chủ hộ	Giáo viên (CĐ)	350015278	22.10.76	nhập hộ khẩu lại	(mọc UBND nhân dân) Đã đăng ký
2	Ngô Hồ Hương Thủy	29.6.67	Nữ	con		350694567	22.10.76		
3	Ngô Hồ Thủy Nguyên	6.8.69	Nữ	con		—	22.10.76	Trung tâm lo âu dưỡng tại chức (Hilux) 98	(mọc UBND nhân dân) Đã đăng ký
4	Ngô Hồ Mỹ Trang	3.12.71	Nữ	con		356921982	22.10.76		

Đang học
Đại học Sư
phạm

- * Đây là tờ khai gia đình (tờ nhân khẩu) của vợ và con.
- * Tờ (Nguyên bản lại) thường xuyên lưu tại đây
- * Địa chỉ thông báo:

97/g đường Trưng Nữ Vương
Thị xã Châu Đức.

Việt-Nam Cộng-Hòa
BỘ GIÁO-DỤC

NGHỊ-ĐỊNH số 1928-GD/NV/3HT/NĐ ngày 25-8-1967 ghi tên vào bảng thăng thưởng và cho thăng trật về niên-khóa 1967, nhân-viên ngạch giáo-viên Tiểu-học.

ỦY-VIÊN GIÁO-DỤC

Chiếu

NGHỊ-ĐỊNH :

Điều 1 .- Được ghi tên vào bảng thăng thưởng về niên-khóa 1967 và cho cho thăng trật kể từ ngày 1-1-1967 hoặc 1-7-1967 về phương-diện thâm-niên và lương-bổng, những giáo-viên Tiểu-học có tên sau đây :

Họ và tên (1)	Số trước tịch (2)	Năm sanh(3)	Nhiệm-sở (4)
0	0	0	0
.	.	.	.
.	.	.	.

THANG GIÁO-VIÊN TIỂU-HOC HẠNG 3
(Kể từ 1-1-1967)

Phạm Ngọc Nga	: 5827	: 1939	: Châu-đốc
.	.	.	.
.	.	.	.
Đinh minh Hồng	: 6851	: 1938	: Châu-đốc
.	.	.	.
* <u>Hồ kim San</u> *	: 6858	: 1938	: Châu-đốc
.	.	.	.

Điều 2.- Các giáo-viên Tiểu-học có tên sau đây đã sử-dụng thâm-niên quân-vụ để dự thăng về niên-khóa 1967, được giữ thâm-niên còn lại như dưới đây :

Điều 3.- Đồng-Lý Văn Phòng và Tổng Thư-Ký Bộ Giáo-dục, chiếu-nhiệm-vụ thi-hành Nghị-định này .

Kiểm-soat Ước chỉ
ngày 17-8-1967

Saigon, ngày 25 tháng 8 năm 1967
TUN.ỦY-VIÊN GIÁO-DỤC
ĐỒNG-LÝ VĂN-PHÒNG

NƠI NHẬN :
.....
Ty Tiểu-học Châu-đốc

Ký tên : HÙYNH NGỌC ANH
Phó-bản :
TỔNG THƯ-KÝ
Ký tên: NGUYỄN VĂN LINH

TRÍCH Y :
Châu-đốc, ngày 8 tháng 9 năm 1970
U.TY-TRƯỞNG TIỂU-HOC,
THƯỜNG PHÒNG

Sao y bản chánh :
XLTV. Chu-sự Phòng Tiểu-học,
HOÀNG TÙY
(ấn ký)



Mai-hoa Hie

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

chuyển đến:

Từ ngày - tháng - năm
Ký tên đồng dân

chuyển đến

Từ ngày - tháng - năm
Ký tên đồng dân

chuyển đến:

Từ ngày - tháng - năm
Ký tên đồng dân

chuyển đến

Từ ngày - tháng - năm
Ký tên đồng dân

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung

ngày - tháng - năm -
Trụ sở công an

Nội dung

ngày - tháng - năm -
Trụ sở công an

Nội dung

ngày - tháng - năm -
Trụ sở công an

Nội dung

ngày - tháng - năm -
Trụ sở công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THUỘC TRÚ TRONG HỘ

Số: 83

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Văn Diệc

Số nhà: 95/T2 Ngõ (Đền)

Đường phố: Đường Châu Sơn CAND Xã Long An
Thị xã, quận, Thành phố (thuộc tỉnh) Phú Châu

Tỉnh, thành phố An Giang

Ngày 23 tháng 6 năm 82

Trụ sở công an
(Ký tên đồng dân, ghi rõ họ tên)

(Ấn ký)

Lương Văn Hùng -

NHÂN KHẨU THUỞNG TRÚ TRONG HỘ

Số Thứ Tứ	HỌ VÀ TÊN tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm về nơi chuyển đi	Ký tên đồng dân chủ cơ quan Công an
1	Nguyễn Văn Diệc	1909	nam	Chủ hộ	Lưu ruộng	35049394			
2	Lê Thị Bông	1908	nữ	Vợ	"				
3	Nguyễn Thị Lê	1955	nữ	Cháu	"				
4	Nguyễn Văn Lợi	1975	nam	Cháu	"				
5	Trần Thị Dũng	1964	nữ	Cháu	"	250427023	Chuyển về bên chồng	01-9-84	
6	Nguyễn Văn Lợi	1941	nam	con	Lưu ruộng				

* Đây là hộ khẩu của Cha mẹ ruột tôi. Khi tôi ở cảng về thì thuyền chuyển qua địa chỉ này để gần cha mẹ già và có đất cấy chame cho đi làm ruộng sinh sống. Chỉ bị thất ra tôi thường trú ở địa chỉ Bên vợ con số 97/9 Trưng Nữ Vương Thị Xã Châu Đức (An Giang)

(Khi được gọi đi sẽ trình hộ khẩu chính thức).

BỘ NỘI VỤ
Trại: Hàm Tân
Số: /GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc

CẤP GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên bậc cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên bộ quốc phòng - nội vụ số: ngày về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng chính phủ.

Thi hành quyết định tha số 91/QĐ ngày 25-7-1980 của bộ nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên : NGUYỄN TẤN LAI
Sinh ngày: 20-11-1941
Sinh quán: Châu đốc.
Trú quán: 97/9 Trưng nữ vương, thị xã châu đốc, An giang
Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: Xã đoàn trưởng câu bộ nông thôn.
- Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với ủy ban nhân dân và công an : Thị xã châu đốc. Và tuân theo các quy định của ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.
- Thời hạn quản chế: 12 tháng
- Thời hạn đi đường : 04 ngày kể từ ngày ký giấy ra trại.
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp :

Lặn tay ngón trỏ phải.
Của : Nguyễn tấn Lai

Chữ ký của người
được cấp giấy

Ngày 6 tháng 8 năm 1980
GIÁM THỊ



Nguyễn Tấn Lai

[Signature]

Ổ TỦ: 1985-8-6
1975-5-10
5-2-1987

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên bậc cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Đã được thả - không còn bị quản chế và giám sát.
Đã được cấp giấy ra trại để đi về quê hương gia đình.
Đã được cấp giấy ra trại để đi về quê hương gia đình.

Châu Đốc, ngày 5-2-1991.

Kính gửi: Ba - Khúc' mình THO?

Tôi tên: NGUYỄN TÂN LẠI hiện ngụ tại
Số 97/9 Đường Trưng Nữ Vương, Thị Xã Châu Đốc
Tỉnh An Giang.

Trân trọng xin trình bày với Ba Chủ Tịch
Hội cựu Tu Sĩ Nhân Chính Trị Việt Nam một
việc như sau:

Nguyên trước năm 1975 tôi là Sĩ-
Đoàn Trưởng Căn Bộ Xây Dựng nông Thôn
Xã Phát Thiện Châu Phú Tỉnh Châu Đốc
(cũ), đi học tập cải tạo 5 năm, 2 Tháng,
26 ngày (Trước chiến học tập ngày 10-5-1975 đến
6-8-1980), khi thả ra bị quản chế
tại địa phương đến ngày 11-6-1967 (có photo
copie của Kèm).

Tháng 10 năm 1984 tôi có gửi hồ sơ
sang Thái Lan (tôi này chưa có số IV
cũng như không được hồ báo vi Thời điểm
này rất khó khăn). Đến năm 1988 tôi
lại gửi thêm hồ sơ sang Thái Lan chung
một phong bì với Hồ Khiêng Kỷ, được
hồ báo mang số ... ngày ...
(Kính đính kèm hồ báo) Đồng thời tôi
cũng đăng ký tại Sở Công An Tỉnh An Giang
Biên nhận hồ sơ số 183/PN ngày 22-9-88
(Kính đính kèm)

Mãi cho đến nay tôi chưa thấy một
ánh sáng nào le lói tới với tôi cả.

Như vậy tôi chỉ còn 1 con đường
duy nhất là tha thiết với Ba Chủ Tịch
can thiệp và giúp đỡ cho tôi và gia đình

Được sơn ra đi tự nạn bên Mỹ.
Thưa Thiết thỉnh cầu Bà Chủ tịch những
Điều :

- 1- Được ghi danh vào hộ. Tư nhân
Chính Trị VIN
- 2- Cho biết số IV để báo tức hồ sơ
bên phía nhà.
- 3- Được ra đi vào đợt nào?

Trong khi chờ đợi. Dù chấp thuận và giúp
đỡ nhiệt tình của Bà Chủ tịch, xin
bà nhận nỗi đây tấm lòng thành kính
và biết ơn của tôi và gia đình
Nam mô. Kính chúc Bà Chủ tịch
được dấn đạo đức khỏe, an Khang, Thành
công ở mọi lãnh vực

Trân trọng kính chào Bà Chủ tịch

Kính trình kèm :

- 1- Giấy ra tại
- 2- Biên nhận HỒ SƠ
- 3- Giấy quan chỉ tình trạng tư nhân tại
đến 11-6-87.
- 4- Trích lục chứng thư hôn thú.
- 5- Khai sinh Nguyễn Tấn Lai
- 6- Khai sinh Hồ Kim Sơn. (vợ)
- 7- Khai sinh Nguyễn Hồ Hồng Thủy (con gái)
- 8- Khai sinh Nguyễn Hồ Thủy Uyên (con gái)
- 9- Khai sinh Nguyễn Hồ Mỹ Trang (con gái)

Kính,

Lai

Nguyễn Tấn Lai
97/g Trùng Mui Vn
Thị Xã Châu Đức
(Tỉnh An Giang)

KHAI SANH

Số hiệu: 1.387.

Tên, họ ấu-nhi: **NGUYỄN HỒ HƯƠNG THỦY**

Phái: **N Ữ**

Sinh: **HAI MƯƠI CHÍN, THÁNG SÁU, DƯƠNG LỊCH 1.967-**
(Ngày, tháng, năm)

Tại: **CHÂU-PHÚ**

Cha: **NGUYỄN TẤN LAI.**
(Tên, họ)

Tuổi: **26 tuổi**

Nghề-nghiệp: **CÁN BỘ XÂY DỰNG NÔNG THÔN.**

Cư-trú tại: **CHÂU-PHÚ**

Mẹ: **HỒ KIM SAN.**
(Tên, họ)

Tuổi: **29 tuổi**

Nghề-nghiệp: **GIÁO VIÊN.**

Cư-trú tại: **CHÂU-PHÚ**

Vợ: **Vợ Chánh**

Người khai: **HỒ - V Ắ N - Đ O A N.**
(Tên, họ)

Tuổi: **53 tuổi**

Nghề-nghiệp: **GIÁO VIÊN**

Cư-trú tại: **CHÂU-PHÚ**

Ngày khai: **/**

Người chứng thứ nhất: **TRẦN V Ắ N V Ữ I.**
(Tên, họ)

Tuổi: **47 Tuổi**

Nghề-nghiệp: **Thợ Bọc**

Cư-trú tại: **CHÂU-PHÚ**

Người chứng thứ nhì: **LÊ V Ắ N B Ắ N H.**
(Tên, họ)

Tuổi: **32 Tuổi**

Nghề-nghiệp: **Buôn Bán**

Cư-trú tại: **CHÂU-PHÚ**

Làm tại xã **CHÂU - PHÚ**, ngày **30 Tháng 6** đ 19 **67.**

Người khai,

Hiện tại,

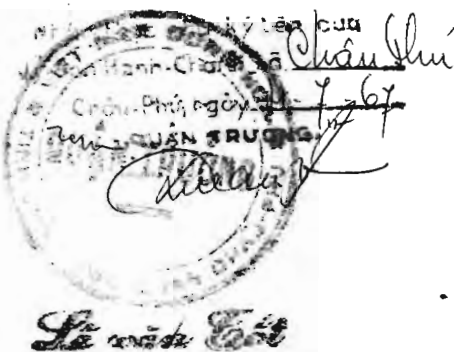
Nhân chứng.

HỒ-văn-Đoan.

PHAN-NGỌC-ANH.

- Trần-văn-Vui,

- Lê-văn-Bánh.



NHỮNG CÂU TRẢ LỜI CỦA NGƯỜI NẠP ĐƠN

A. LÝ LỊCH CĂN BẢN

1. Name = NGUYỄN TÂN LAI
 2. Tên khác = không
 3. Ngày sinh = 20-11-1941

4. Hội sinh = Long Thuận (Châu Đốc)
 5. Địa chỉ thời trẻ = 97/9 Trưng Nữ Vương
 Thị xã Châu Đốc (An Giang)
 6. Nghề nghiệp, hiện tại = Làm ruộng tại
 Ấp Long Châu, Xã Long An, Phú Châu

B. Bà con theo dõi:

Họ và tên	Ngày sinh	Hội sinh	Sex	Relationship
HỒ KIM SAN	23-2-1938	Ha Bao (Châu Đốc)	female	vợ
NGUYỄN HỒ HỒNG THUY	29-6-1967	Châu Phú (CB)	nt	con gái
NGUYỄN HỒ THUY UYÊN	6-8-1969	nt	nt	con gái
NGUYỄN HỒ MỸ TRANG	3-12-1971	nt	nt	con gái

C. Bà con ở ngoại quốc: Không có

D. Danh sách gia đình cha mẹ anh em ruột (sống, chết) =

- cha ruột: Nguyễn Văn Được (1907 sống)
 - mẹ ruột: Lê Thị Bông (1908 sống)
 - chị ruột: Nguyễn Thị Liêng (1928 sống)
 - em ruột: Nguyễn Thị Lãng (1943 sống)

{ Ấp Long Châu, Xã Long An,
 Huyện Phú Châu - An Giang
 Nghề nghiệp = Làm ruộng

E. Bạn và vợ bạn làm việc có quan Mỹ và đồng minh = Không

F. Bạn làm việc với Chính phủ Việt Nam:

① Tên người làm việc: LAI TÂN NGUYỄN
 số danh bạ = 111.191

② Làm việc từ ngày: 25-8-1964 (Bắt đầu làm việc Cán bộ
 Chính trị Nông thôn (Cấp Quận); chuyển sang
 Nhân viên, Cán bộ Xây Nông thôn ở
 Trung tâm Nhân viên, vùng Tân Khoa
 Tháng 4-1966 đến 1969.

- 1966-1969. Tờ làm HLV Cán bộ XDNT tại Trung tâm, HL Vũ Văn
 dạy chuyên Môn Dân Sự Vụ, Cơ quan Mỹ Thiên Tài.

- 1969-1973 - Làm HLV tại Trung tâm Nhân viên, Công chức tỉnh
 Châu Đốc dạy cho các viên chức Xã Ấp, Cán bộ Xây
 dựng Nông thôn tỉnh Châu Đốc.

- 1973-1975 - làm Xã đoàn Trưởng Cán bộ Xây dựng Nông thôn
 Xã Phát triển Châu Phú (Châu Đốc).

③ Cấp bậc dân chúng = XÃ ĐOÀN TÂN NÔNG & Cán bộ Xây
 dựng Nông thôn.

④ Chỗ và địa vị làm việc = Xã Phát triển Châu Phú
 - Tỉnh Châu Đốc - (Việt Nam)

⑤ Tên cấp chỉ huy trưởng = Tỉnh Đoàn Trưởng Nguyễn Văn Hồi

⑥ - Lý do ra đi = Chính trị

⑦ - Tên cố vấn Mỹ = TONY, MAC KEM - (Tỉnh Châu Đốc)

⑧ - US training course in RVN = không

⑨ - Có giấy khen và huân chương Mỹ = không.

G = Huấn luyện ở ngoại quốc = không

H = Học tập Cải tạo =

① Tên họ = LAI TÂN NGUYỄN

② Tổng số thời gian cải tạo = 5 năm, 2 tháng, 26 ngày

(bắt đầu cải tạo = 10-5-1975

Thả tù do = 6-8-1980 và trở.

bị quan chức tại địa phương từ chối ra trại đến ngày 11-6-1987 (có photocopy sổ hình diện hàng tháng)

③ Còn đang cải tạo = không

I - Any additional remarks

old address: trước đây 1984 từ lấy địa chỉ của Cha mẹ họ ở Saigon = 351/14 C Ngõ Lê Đại Hành, TP Hồ Chí Minh.

new address: 97/9 Trưng Nữ Vương. Thị Xã Châu Đốc. Tỉnh An Giang (Nam Việt Nam). Nổi dậy không bị thất lạc.
(chính địa chỉ trên là nhờ cả vợ chồng tôi cất năm 1989).

Châu Đốc ngày 5-2-1990

Kính

Lai

Nguyễn Tấn LAI

Địa chỉ thư từ = 97/9 Trưng Nữ Vương

Thị Xã Châu Đốc

Tỉnh An Giang

(Nam Việt Nam)

Tại bắt =

* Tôi gửi Hồ sơ chung 1 phong bì với

Ông Hồ Khằng Ký ngày 3-10-1988

Số 679. bưu điện Thái Lan nhận 12-10-88

lúc 10.30 AM. (Đỉnh Kém giấy Hối báo)

* Khoảng Tháng 10-1984 tôi có gửi qua Thái Lan

1 Hồ Sơ. Chung với Hồ Minh Kiệt địa chỉ 351/14 C Ngõ Lê Đại Hành V

cũ cũ Hồ Báo nhưng ông Kiệt (chết) nên mất giấy Hối báo.

TP/HCM

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM

Date 5-2-1990

Political Prisoner registration form:

19- Applicant in Vietnam:

LAI TÂN NGUYỄN

27- Current address: 97/9 đường Trưng Nữ Vương, Thị xã
Châu Đức (Tỉnh An Giang - Vietnam)

Date of birth: 20-11-1941

Place of birth: Long Thuận (Châu Đức)

Previous occupation (before 1975): Xã - Đoàn Trưng
Cán Bộ Phát triển Nông Thôn Xã Phát Triển
Châu Phú, Tỉnh Châu Đức.

Time spent in re-education camp: 5 năm, 2 tháng, 26 ngày

(ngày trình diện học tập = 10-5-1975 →

ngày thả ngày = 6-8-1980)

* ở Khám Châu Đức 1975-1976; ở Khám
Chi Hoa (Sài Gòn) 1977; ở trại Hàm Tân 1978-6-8-80
Thả ngày 6-8-1980. (Kính gửi ra tại)

3- Sponsor's name: none.

4- Name of Relation/acquaintances in the U.S.: none.

5- Name of principal applicant: LAI TÂN NGUYỄN

name of dependent occupant	Date of birth	sex	Relationship
Xô Kim SAN	23-2-1938	female	wife
Nguyễn Hồ HƯƠNG-THUY	29-6-1967	"	daughter
Nguyễn Hồ THUY LYÊN	6-8-1969	"	"
Nguyễn Hồ MỸ-TRANG	3-12-1971	"	"

(Có kèm khai sinh vợ và con)

Dependent's address (if different from above):

Additional information:

Date 5-2-1990

Lai

LAI TÂN NGUYỄN

*- 97/9 Trưng Nữ Vương, Thị xã Châu Đức, An Giang.

FL. T. H.
P. o Box 111
SEABROOK TX 77586.

MAR 12 1990

To: Kthuc Minh Tho
P. O. Box 5435
ARLINGTON VA. 22205-0635

CÔNG AN TỈNH AN GIANG
PHÒNG BVCT.

Yo

Số : 183 /BN.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc

BIÊN NHẬN HỒ SƠ

PHÒNG BVCT CÔNG AN TỈNH AN GIANG có nhận của :

Ông, Bà Nguyễn Văn Lai - Năm sinh 1941

Hiện ở : Long An, Phú Châu.

Hồ sơ xin xuất cảnh đi đến nước : Hoa Kỳ

Hồ sơ này chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm chuyển về trên
nghiên cứu giải quyết. Khi nào có kết quả, thông báo sau.

AN GIANG, ngày 22 tháng 9 năm 1988

NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ

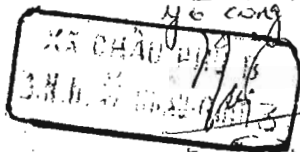
Phạm Thanh Nhân
PHẠM THANH NHÂN.

Xác nhận

Công An Quận Thủ Đức ngày 09.8.80
Đã có đến trình các đơn
ngày 09.8.80 đến ngày 9.9.80
đến trình diện tiếp

Châu Quốc ngày 9.8.80

TN B. N. K
yêu công an



Ước tính

2

Công An Quận Thủ Đức

Đã có đến trình

Đến ngày 9.8.80

T. Thủ Đức 11/6/87

Ước tính

Ước tính

Xác nhận

Đã có đến trình

Đến ngày 9.8.80

Đến

Ngày 11/6/87

T. Thủ Đức

Ước tính

Ước tính

Giấy xác nhận

T. Thủ Đức

8/8/80 cho

Đến 11/6/87

*

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh CHÂU-ĐỐC

Quận CHÂU-PHÚ

Xã CHÂU-PHÚ

Số hiệu : 137

Trích Lục Chứng-Thư Hôn-Thú

Lập ngày 08 tháng 06 năm 19 66
Nhà in Nhứt-Văn Châu-Đốc

Tên họ chồng	<u>Nguyễn-tân-Lai</u>
Ngày và nơi sanh	<u>20-11-1941, Long-Thuận (Châu-Đốc)</u>
Tên họ cha chồng	<u>Nguyễn Văn Dươc</u> (sống, chết)
Tên họ mẹ chồng	<u>Lô thị Bông</u> (sống, chết)
Tên họ vợ	<u>Hồ Kim San</u>
Ngày và nơi sanh	<u>23-02-1936, Hà Bao (Châu-Đốc)</u>
Tên họ cha vợ	<u>Hồ Văn Loan</u> (sống, chết)
Tên họ mẹ vợ	<u>Lô thị Chín</u> (sống, chết)
Ngày lập hôn thú	<u>Tám tháng sáu năm 1966</u>

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

ngày 08 tháng 06 năm 19 66
Viện-Chức Hộ-Tịch 73

Châu-Phú

MIỄN THỊ THỰC CHỦ KÝ

TRÊN CÁC CHỨNG THƯ HỘ-TỊCH

Số: Châu-Đốc Tham-chiếu Công-văn số: 4009-BTP/NĐ PL

Ngày 09-06-58 của Bộ TƯ-Pháp

Tham-chiếu Công-văn số: 4366-ĐNV/HC/29

Ngày 03-08-70 của Bộ NỘI-VU



Châu-Đốc

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA SỞ THẨM
CHÂU-ĐỐC

PHÒNG LỤC SỰ

(1) Ngày 19-7-1954

Giấy thể vì Khai-sanh

cho Nguyễn-tấn-Lai

(1) Số: 615.



TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THẺ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ
TÒA SỞ-THẨM CHÂU-ĐỐC

Một bản chánh giấy thể-vì Khai-sanh

cấp cho Nguyễn-tấn-Lai

do Ông. Đoàn-bá-Lộc

Chánh-Án Tòa HQBQ. CHÂU-ĐỐC

với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 19 tháng 7 năm 1954

và đã trước-bạ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Nguyễn-văn-Chất, Trần-công-Tường, Nguyễn-bá-Dại.

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31.12-1912 và sau khi tuyên thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

Nguyễn-tấn-Lai, nam, sanh ngày 20 tháng 11
dương lịch năm 1941 (20-11-1941) tại làng Long-thuận
Tỉnh Chaudoc con của Nguyễn-văn-Được và Lê-thị-Bồng.
Vì số hộ-tịch đã bị tiêu-hủy./-

Lệ-phí 15400 ML số 1538 Mai/8.

(1) Lập lại số ngày tháng và năm
trên đây mỗi khi xin trích lục.



TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH
ngày 21 tháng 02 năm 1975
CHÁNH LỤC SỰ,

DƯƠNG THANH TÙNG

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Hà-Bao (Châu-Độc)

(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh An-Giang

(NAM-PHẦN)
(Sud-Viêt-nam)

NĂM 1938
(Année)

SỐ HIỆU 6
(Acte No)



Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	HỒ-KIM-SAN
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Girl
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	Le 23 Février 1938
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Hà-Bao
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	HỒ-VĂN-ĐOAN
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Hà-Bao
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	LÊ-THỊ-CHÍNH
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Hà-Bao
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Ngô-Tân-Cảnh
(Nous)
Chánh-án Tòa H.G.R.Q.Châu-Phú
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Nguyễn-Sĩ-Gi
(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Châu-Phú ngày 6/5 1963

CHÁNH - ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

Châu-Phú, ngày 6/5 1963

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),



NGUYỄN-SĨ-GI
Chánh Lục-Sự

Giá tiền: 5800
(Coût)

Biên-lai số:
(Quittance no)

Bánh máy: Đặt

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Châu-Bắc

Quận Châu-Phủ

Xã Châu-Phủ

Số hiệu: 1.907

Handwritten mark



Trích Lục Bộ Khai Sanh

Lập ngày 12 tháng 8 năm 1969

Nhà in Nhật-Văn Châu-Đỗ

Tên họ đứa trẻ Nguyễn-Hà-Tuyết-Duyên

Nam hay nữ gái

Ngày sanh sáu, tháng tám năm một ngàn chín trăm sáu

mười chín (6 - 8 - 1969)

Nơi sanh Châu-Phủ

Tên họ người cha Nguyễn-Tấn-Lai

Tên họ người mẹ Hồ-Kim-San

Vợ chánh hay không có hôn thú Vợ chánh, có hôn thú

Tên họ người đứng khai Trương-Thị-Dạch-Hai

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Châu-Phủ ngày 23 tháng 01 năm 1970

Viện-Chức Hộ-Tịch



Handwritten signature
Tương-văn Thuần

Số:

Handwritten signature

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Châu-Độc

Quận Châu-Phủ

Xã Châu-Phủ

Số hiệu: 2.919

29



Trích Lục Bộ Khai Sanh

Lập ngày 10 tháng 12 năm 1971
Nhà in Nhật-Văn-Châu-Độc

Tên họ đứa trẻ Nguyễn-Hồ-Mỹ-Trang

Nam hay nữ gái

Ngày sanh Ba, tháng mười hai, năm một nghìn chín trăm

Bảy mươi mốt (3 - 12 - 1971)

Nơi sanh Châu-Phủ

Tên họ người cha Nguyễn-Tên-Lai

Tên họ người mẹ Hồ - Kim - Sơn

Vợ chánh hay không có hôn thú Vợ chánh, cả hôn thú

Tên họ người đứng khai Châu-Học-Tuyết

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Châu-Phủ ngày 29 tháng 01 năm 1971

Viện-Chức Hộ-Tịch



Sellue
Trương Văn Thuận

Seals:

Thơan

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

(1)



Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

BƯU CHÍNH

Administration des Postes



GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement



Địa chỉ: FROM: KỸ HỘ KIỆNG
253 T. 15. KH. 1. TH. TRẦN TRỊ TÔN

HUYỆN TRỊ TÔN. AN GIANG.

(3)

ở (à) nước (Pays)

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay, thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay".
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau

D'origine

Bưu phẩm ghi số (1).
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

AMERICAN EMBASSY, 95 NINELECC ROAD THAILAND

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dument livré.

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

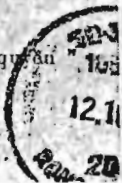
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn, bưu cục nhận

Timbre du bureau
destinataire

BÍ CHÚ :

(1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký " được ủy quyền"
Nếu bắt chậm thì ký do bưu " Người nhận báo lần thứ 3 mới đến "



From: NGUYỄN TÂN LẠI
97/9 TRƯỜNG Nữ VƯƠNG
THỊ XÃ CHÂU ĐỐC
(An Giang)

TO: KHUẾ MINH THO'
PO. BOX. 5435
ARLINGTON
VA. 22205-0635
USA

CONTROL

☒ Card
☒ Doc. Request; Form 8/21/88
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form 'D'
☐ ODP/Date
☐ Membership; Letter 5/2/90